

Số: 1449112

|                                            | Kia Morning MT     | Mazda2 1.5L AT     |
|--------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Listed price:                              | 349.000.000đ       | 418.000.000đ       |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                    |                    |
| Overall size (mm)                          | 3595 x 1595 x 1495 | 4355 x 1695 x 1470 |
| The standard long (mm)                     | 2400               | 2570               |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 4700               | 5000               |
| Ground clearance (mm)                      | 151                | 140                |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 960                | 1109               |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1370               | 1528               |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 255                | 440                |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 35                 | 44                 |
| Number of seats                            | 5                  | 5                  |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước   | Nhập Khẩu          |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                    |                    |
| Loại động cơ                               | Xăng, Kappa 1.25L  | Skyactiv-G 1.5L    |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1248               | 1496               |
| Maximum power (hp @ rpm)                   | 83 / 6000          | 110 / 6000         |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 122 / 4000         | 144 / 4000         |
| Gear                                       | 5MT                | 6AT                |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)    | Cầu trước (FWD)    |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson         | Độc lập McPherson  |
| Rear suspension                            | Thanh xoắn         | Thanh xoắn         |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                | Đĩa                |
| Hệ thống phanh sau                         | Tang trống         | Đĩa                |
| Thông số lốp xe                            | 185/55 R15         | 185/65 R15         |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.49               | 7.91               |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 4.39               | 5.07               |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.54               | 6.11               |
| NGOẠI THẤT:                                |                    |                    |
| Cụm đèn trước                              | Halogen            | LED                |
| Đèn sương mù                               | Halogen            | -                  |
| Cụm đèn sau                                | Halogen            | Halogen            |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | Chỉnh điện         | Chỉnh điện         |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                    |                    |
| Vô lăng bọc da                             | Nhựa               | -                  |
| Chất liệu ghế                              | Da                 | Nỉ                 |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | ●                  | ●                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                  | ●                  |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | LCD 2.6" SEG       | Analog + Digital   |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                  | 1                  |
| Sound system                               | 4 loa              | 4 loa              |
| AN TOÀN:                                   |                    |                    |
| Số túi khí                                 | 2                  | 2                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                  | ●                  |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                  | ●                  |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | n/a                | ●                  |

Hệ thống cảnh báo chống trộm

n/a

